

Tại Sao Phải *Hoá & Tần* ?

*Trông hình long mã ngượng-ngùng,
Rồng trong thế ép, cũng không sờn lòng
Ngựa kia dù đội đầu rồng,
Vốn dòng du-mục vẫn còn bốn chân!*

Duy Khang

Dinh Khang Hoạt

2015

Tại Sao Phải Thoát Tàu?

Dàn Bài

I/-Dân Tộc.

II/-Việt Nam hiện tại.

A/ Quốc gia nạn.

B/ Dân Tộc nạn.

4-Truyền thống xâm lăng và Hán hóa của Tàu.

5-Truyền thống chống xâm lăng, '**Cứu Quốc Tồn Chúng**' của Việt Nam.

6-Kết:

- Có thoát Tàu, Dân Tộc mới sống con (Cứu nước, tồn chúng).
- Có thoát Tàu, tương lai dân tộc mới sáng sủa.
- Thoát Tàu là lẽ Tất Thắng của Dân Tộc.



Tại Sao Phải *Thoá t* *Thầu* ?

I/ Dân Tộc.

*N*gay tự xa xưa, ông cha ta đã có câu:

*“Cây có gốc mới xanh cành tươi ngọn,
Nước có nguồn mới biển cả sông sâu.”*

(Ca dao)

Nhìn một dòng sông (gia tộc hay dân tộc). như một cây có nhiều cành, nhiều lá,....
Nhìn cả nhân loại với sự tập hợp của nhiều dân tộc.

Có nhiều người cho rằng Dân Tộc chỉ là một danh-từ trống rỗng, hạn-hẹp! Nhưng thật ra, Dân Tộc là một thực-thể, nó gắn liền với nếp sống sinh-hoạt của quốc dân, với vận-mệnh của quốc dân. Dân Tộc Việt là cả suốt dòng lịch-sử Việt, hàm-chứa ngay trong những hình ảnh:

*‘Mẹ Việt Nam không son, không phấn,
Mẹ Việt Nam chân lấm, tay bùn..’*

Ở Dân tộc là những gì gọi là ‘Quốc Hồn’, ‘Quốc Túy’, là tinh thần, là văn hóa dân tộc, là hình ảnh những ngày cuối năm âm lịch trên khắp nẻo đường đất nước, dân Việt lũ lượt về quê ăn tết. Dân tộc ví như biển cả im lặng, con dân chỉ là những đợt sóng nối tiếp nhau, rì-rào trong khoảnh khắc để rơi vào yên lặng. Nhưng đó không phải là im lặng của sự chết, mà chính là sự sống đang lặng lẽ vươn lên xuyên qua lòng vũ trụ,... Họ biết rằng quá khứ không phải là hư vô, mà sẽ được giữ lại trong cái thực tại siêu việt của dân tộc cho đến tận cùng lịch sử...’¹

Dân tộc phải được quan-niệm là một bản thể sống còn trên chính-trị quốc-tế, tập đoàn nhân loại, nơi gặp nhau theo tự nhiên phân bố và tích lũy mà thành một văn hóa đặc thù. “Đối với quốc-tế, quốc-gia dân tộc chỉ là một cơ-năng có hết các cơ-hội, nghĩa vụ và quyền lợi đối với tác dụng và mục-đích của loài người. Quyền lợi đương nhiên của dân tộc ở ngay trên bản thể sinh mệnh của nòi giống. Tư cách lịch sử của mỗi dân tộc quyết định sự hoạt động bình đẳng trên quốc tế.

Ca dao Việt đã khẳng định:

*“Cây có gốc mới xanh cành, tươi ngọn,
Nước có nguồn mới biển cả, sông sâu.”*

1- Lý Chaánh Trung, ‘Tim về Dân Tộc’ trang 61, Lửa Thiêng xuất bản 1972.)

II/-Việt Nam hiện tại.

Tìm về lịch sử nhân-loại và dân-tộc, có dân tộc nào chịu đựng những tội ác của loài người nhiều hơn và lâu dài hơn là dân tộc Việt? Có người Việt nào không cảm thấy trong lòng những đau thương và tủ nhục của chính mình và đồng loại?

Chúng ta cần phản tỉnh và tự hỏi: “ *Trải 5000 năm nòi giống chưa bị diệt vong tất phải có một lẽ gì? và phải có việc gì để làm?*”

Trong phạm vi dân tộc Việt, chúng ta hãy tiếp hợp truyền thống 5000 năm của dân tộc, truyền thống đấu-tranh bằng *dân tộc cách mạng* với tinh thần hiện đại, hoàn thành một cách mạng cho dân tộc trên con đường đi lịch sử và thăng tiến. Kinh nghiệm cho thấy, trên phương diện chính trị, đi mượn các tư tưởng ngoại lai nếu không phù-hợp với sinh-mệnh dân tộc như các tư-tưởng Tống Nho, Thanh Nho, Mác Lê, v.v.... đều đi hại cho đất nước.

Dân tộc ta đã từng lịch-lãm:

* Hơn 1000 năm Bắc thuộc, các thứ-sử và thái thú thời Tây Hán đến Minh triều,... Dù mềm-dẻo hay tàn bạo đều thực-thi chính sách **tiêu diệt và đồng hóa dân Việt**. Các thái thú nham hiểm như Nhâm Diên, Tích Quang và Sĩ Nhiếp, họ khôn ngoan dùng thủ đoạn võ-về dân chúng hầu dễ-dàng làm thay đổi phong-tục, tập-quán mà họ tự nhận là khai hóa cho dân Việt! Chính sách đồng hóa từ Hoàng Đế kế truyền đời này tiếp đời khác, thực-hiện song song qua hai hình thức:

- Tiêu diệt dân bản xứ bằng phương-pháp thống trị rất hà khắc.
- Di dân chiếm đất.

“*Trung tâm quy luật của lịch sử Tàu là “Hữu đức giả hữu thổ” (có đức tất có đất đai), hữu đức ở đây phải hiểu theo kinh sử Tàu là “lấy tài hóa thu nhân tâm chứ không phải đạo đức”.* Cái quy luật này phối-hợp với ý chí dân Hán là “**Hưng Hoa, diệt Di**” để hình thành một lịch sử xâm lược... Chúng tộc được suy diễn theo lối “**Tam niên dưỡng chi, giáo chi tất giai ngô dân**” (ba năm giáo dưỡng, tất sẽ thành dân Tàu), văn hóa được suy tiến sau chúng tộc, tiếp là kinh tế (**hữu đức giả hữu thổ**), và sau cùng là chính trị chiếm lĩnh “**Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ**” (Trong thiên hạ, không chỗ nào là không thuộc đất của vua Tàu), tất cả đều phục tùng dưới lưỡi lê “**Nhường Di dịch, phạt Man Khương**”!

Chỉ cần thử nghiệm cái sâu hận đời Tống và triều đại Minh đủ để biết cái dã tâm của Tàu.

Will và Ariel Durant đã viết trong cuốn “Lịch Sử Trung Quốc” cho rằng sự phát-triển của lịch sử Trung Quốc trải qua hai giai-đoạn hướng tiến của Hoa tộc thời thượng cổ là từ Tây sang Đông, còn từ nhà Hạ trở về sau là từ Bắc xuống Nam của đế quốc Trung Hoa...

Với lối tư duy phân tích của văn hóa du mục, Hoa tộc đã nhanh chóng chi tiết hóa, hệ thống hóa và phong phú hóa tinh hoa của văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước, phát-triển thành nền văn hóa tổng hợp du-mục + nông nghiệp với một lâu đài trí thức đồ sộ, rồi đến lượt Hoa tộc phát-huy ảnh-hưởng trở lại các dân tộc phương

1- Lý Đông A, “Chu Tri Lục 3”, Gió Đáy xb. 1966.

Nam...

Trong cuốn “The Birth of Vietnam”, Keith Weller Taylor đã viết :

“ Mười thế-kỷ nô-lệ, người dân Việt đã thực chứng đã tâm thống-trị cũng như lĩnh-hội những điều hay, lẽ phải của Trung Hoa, dân tộc Việt vẫn có thể tiếp nhận, thưởng thức những áng thơ Đường nhưng vẫn sẵn-sàng chiến đấu bảo-vệ quê hương mỗi khi bị xâm-lãng.

Lịch-sử Việt trải dài bao nhiêu vinh nhục để dân tộc được sống còn trước một đế quốc hùng mạnh trên địa cầu. Chính sách của **người Tàu không bao giờ từ bỏ tham vọng đô hộ Việt Nam**. Suốt chiều dài lịch sử qua 10 thế kỷ, Việt Nam đã tạo dựng cho mình một tinh-thần dân tộc và một nền tự trị đối đầu được với mọi manh tâm, và tham vọng của người bạn láng giềng. Tinh thần quyết tâm sắt đá này được un đúc, nung nấu qua ngàn năm đô hộ của phương Bắc. Nó bắt rễ từ tâm hồn và ý chí dân Việt không muốn mình trở thành người Hoa, hoặc chư-hầu của một đế quốc to lớn kia. Tổ tiên Việt biết nhận thức về cơ-cấu quốc gia, biết xây-dựng nền triều chính, có vua quan, và một xã hội với các giai tầng rõ-rệt, quán-quít, thân-thiết với nhau trong tương quan quân thần, huynh đệ...”

A/ Quốc Gia Nạn:

Ngày nay ai cũng thấy rõ giới lãnh đạo Cộng sản Hà Nội, thực tế đã trở thành “bù nhìn” (tân thái-thú), đồng thời cũng là công cụ bành trướng một cách không tiếng súng của bá quyền Bắc Kinh.

Đạo quân thứ 5 của Trung Cộng ở Việt Nam đã luôn luôn túc-trực dưới dạng “*du khách*” không chiếu khán, cộng với các gian thương Hoa Kiều trước ở địa phương, Trung Cộng có thể coi đây là một công-cụ của họ. Đạo quân này có khả-năng xâm chiến khi cần thiết.

Hơn 60 năm qua, Trung cộng đã gài mạng lưới tình báo, gián-điệp suốt mặt từ thượng tầng cơ-sở đến hạ tầng địa phương. Điều hiển-nhiên mà ai cũng thấy rõ các thương gia người Tàu (*phe Bắc Kinh*) gián-tiếp điều-hành hệ-thống kinh-tế Việt ngày nay.

Bọn cầm quyền “*bù nhìn*” Hà Nội nhất-nhất vâng lệnh quan thầy Bắc Kinh.

Diễn hình, theo điều 4 của Hiến Pháp ngày 15-4-1992 của Việt Nam Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.” Do đó, ta thấy các nghị quyết của bộ chính trị và ban bí thư, các chỉ thị của các cấp ủy đảng chi-phối hệ-thống văn bản pháp luật bao gồm hiến pháp. Thật là “*phi dân tộc*” và “*phi dân bản*”.

Xưa nay, thành-lập một tổ-chức hay đảng phái là để phục-vụ cho đất nước và dân tộc, ngược lại, đảng Cộng Sản lại bắt dân, bắt nước tuân phục chúng!

Đảng lãnh-đạo toàn-diện. Đảng nắm trong tay cả ba quyền hành-pháp, lập-pháp và tư-pháp. Đảng nắm chính quyền bằng cách nắm guồng máy nhà nước (*cơ quan hành-pháp*). Quốc-hội dưới sự lãnh đạo của đảng.

B/ Dân Tộc Nạn:

Dân tộc Việt đang trên bờ vực thẳm qua hai mặt “quốc gia nạn” và “dân tộc nạn” do bọn cầm quyền Cộng Sản Việt.

Tinh thần tập thể sinh tồn tức là lòng yêu nước và tình tự dân tộc đã kiệt quệ! Kiệt quệ vì một mặt nhân dân thấy mình bị lường gạt một cách quá sức tưởng tượng, một mặt chính những tình cảm ấy tuy không chính thức bị cấm đoán nhưng lại bị hướng đi một cách đến thành vô nghĩa với những dẫn giải “*yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa*”!

Lòng nghĩa khí đã chết hẳn, và chỉ còn lợi danh, đê tiện, giảo quyệt. Càng trẻ càng điêu ngoa, trâng tráo. Tập đoàn cộng sản đã đào tạo cho lớp trẻ thay vì nuôi dưỡng “*nghĩa khí, hào hiệp*” thì lý tưởng khao khát của thanh niên thời đại là làm sao được tuyển vào hàng ngũ tổ chức gọi bằng danh từ “*dăng*”, và khi được tuyển vào đảng chỉ biết bảo vệ quyền lợi đảng trên hết dù đi ngược lại quyền lợi dân tộc và đất nước! Tinh thần dân tộc đã hoàn toàn bị phá hoại.

Tất cả những nét văn hóa truyền lại từ ngàn xưa tại nông thôn như tổ chức thôn ấp, đình miếu, tộc đường,... thậm chí đến cả gò đồng, cây đa, con ngòi cùng với danh hiệu, tất cả đều đã bị triệt phá, thay hình đổi dạng, khiến một người đi xa lâu ngày trở về không khác nào đến xứ lạ, và tất nhiên những thế-hệ trẻ lớn lên là lớn lên trong một khung cảnh hoàn-toàn không còn liên-quan đến quá khứ!

Những cứ điểm văn hóa dân tộc đã đương đầu với cả ngàn năm đồng hóa thời Bắc thuộc và hóa giải cả 8, 9 trăm năm cái học-thuật mị ngoại của thời vua chúa và cũng đã chối bỏ được văn hóa lai-căng, bồi đắp thời Pháp thuộc - *Những cứ điểm làng mạc quê mùa ấy đã bị tập đoàn cộng sản triệt hạ! Trong tội này, tập đoàn cộng sản Hồ Chí Minh phải chịu hình phạt nào cho đúng tội đồ của chúng đối với lịch sử dân tộc Việt?*

-Truyền thống xâm lăng và Hán hóa của Tàu.

Lịch-sử Trung Hoa có thể nói là một lịch-sử của truyền tiếp xâm-lăng. Đời-đời kế-tiếp, thời nào cũng thế, dù Tàu quốc-gia hay Tàu Cộng, Tàu Bắc-Kinh hay Tàu Đài-Loan,..từ Hiên-Viên thị cho đến Tưởng Giới Thạch, tiếp Mao-Trạch-Đông và đến ngày nay cũng chỉ là tiếp nối một truyền-thống xâm lăng và Hán hóa. Điều này đã ghi rõ trong lịch sử Tàu:

- **Thủy tổ Trung Hoa**, “*Hoàng đế chiến Suy Vưu, bình Miêu tộc...*” .

* Tiếp nhà **Chu** (1121-256 tr. C.N.)

Các sử gia Trung Hoa chia thời Chu làm hai:

- Thời **Tây Chu** từ 1121 - 770 tr. C.N. Thời kỳ này nhà Chu đóng đô ở đất Phong (thuộc Thiểm Tây ngày nay) .

- Thời **Đông Chu** từ 770 - 256 tr. C.N.

Đời Chu Bình Vương, nhà Chu thường bị các dân Hiểm Doãn và Khuyển Nhung ở phía Tây uy-hiếp, nên dời đô về Lạc Dương ở phía Đông (Hà Nam ngày nay), nên gọi là Đông Chu.

- Nhà **Tần** (221-206 tr. T.L.) Năm 221 tr. C.N., Tần thôn tính tất cả chư hầu, xưng Hoàng đế, *đế chế cực quyền* khởi từ đây. Nhà Tần phát khởi từ miền biên tải viễn Tây Trung quốc lúc bấy giờ. Trong thời gian ngắn-ngủi 15 năm mà nhà Tần đã bành trướng lãnh thổ từ Nam Mông Cổ xuống đến tận Lưỡng Quảng.

Năm 214 tr. C.N. Tần Thủy Hoàng sai Đồ Thư đem quân xâm chiếm Bách Việt. Trong cuộc giao tranh dân Bách Việt đã giết được tướng Đồ Thư và tiêu hao quân Tần.

Đây chính là thời-gian các bộ-tộc Bách Việt tại Trung Nguyên hoặc phân-tán, linh-lạc, hoặc ở lại để bị đồng-hóa. Đối chiếu với lịch sử Việt là vào thời An Dương vương xây Loa thành (truyện Trọng Thủy, Mỵ Châu.)

- **Tiền Hán** (206 TTL -3 TL). Khởi dựng nhà Hán là Lưu Bang (Cao Tổ), người làng Trọng Dương, quận Bái, cha là Thái Công. Khi lớn lên được làm đình trưởng ở sông Từ. (Đối chiếu sử Việt, vào thời Triệu Đà,)

Đối chiếu sử Việt, Bắc thuộc lần I, hai bà Trưng khởi nghĩa. (40-43).

- **Đông Hán** (21-220 TL.) Đời nhà Hán chủ trương không bán sắt cho Nam Việt, dân Nam Việt không đúc được khí giới và nông cụ nổi lên phản kháng. Người cầm đầu là thừa tướng Lữ Gia, giết những người thân Hán như Cù Thị thái hậu, Võ đế sai Lộ Bác Đức, Dương Bộc đem quân bình định Nam Việt, thu vào bản đồ Trung quốc, đặt làm chín quận, chiếm luôn đất Hải Nam.

Đối chiếu sử Việt: Bắc thuộc lần 2, Mã Viện, Bà Triệu chống Ngô. Lý Bôn lập ra nhà tiền Lý.

Trong gần bốn thế kỷ, nhà Hán đã làm cho đế quốc Trung Hoa rộng lớn, phía bắc tới Mãn Châu, Triều Tiên; phía nam tới Đông Dương, bắc Miến Điện, phía tây tới Tây Tạng, phía tây bắc tới Trung Á.

- **Nhà Đường** (618 - 907 T.L.)

Hai năm 620-621, Lý Thế Dân, chỉ qua một trận thắng được hai nước Trịnh và Hạ, làm chủ trọn Hoa Bắc. Đến năm 625 bình trị luôn Hoa Nam.

Đối chiếu: Bắc thuộc lần 3 (603-939), Mai Hắc đế, tiếp Phùng Hưng (Bố Cái đại vương).

- Tiếp thời **Ngũ Quí** (Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán, Hậu Chu). Bên ta có h05 Khúc, Dương Diên Nghệ, Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền nổi lên đánh đuổi quân đo hộ.

- Nhà **Tống** (960 - 1278 T.L.)

Đối chiếu sử Việt: - Lê Đại Hành (tiền Lê (980-1009) phá quân nhà Tống.

Vương An Thạch lại có ý dòm ngó phương Nam. Bấy giờ có quan tri châu ở Ung Châu biết ý của Vương An Thạch nên dâng sớ mà tâu rằng: “*Nếu không lấy đất Giao Châu thì về sau thành mối lo cho Trung Hoa.*” Vua nhà Tống nghe lời tâu, sai Lưu Di thu xếp mọi việc theo ý Vương An Thạch.

Bên Lý triều Việt Nam thấy tình sự như vậy, viết thư sang hỏi Tống triều, Lưu Di lại không chuyển thư về kinh. Lý triều bèn sai Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn quân chia làm hai đạo thủy bộ cùng tiến đánh hai châu Liêm (1076), Ung, lấy công làm thủ.

- Nhà **Nguyễn** (1279 - 1308 T.L.)

Từ đời Tam đại đến nay, chưa lúc nào thịnh trị như vậy. Phía bắc vượt Âm Sơn, đó là nơi thánh triều gây dựng cơ nghiệp, phía nam qua vùng biển viêm nhiệt, những quốc gia xứ đó đều xưng thần. Các tù trưởng Hôi Hột (chúng tộc thuộc dòng dõi Hung Nô ở vùng Tân Cương). Tây Vực lặn-lội qua sa-mạc đến triều cống. Quốc chúa Di địch phương đông là Cao Ly (Triều Tiên), băng qua biển tới cung

đình. Vua Khiết Đan Nữ Chân, Tây Hạ vì chống lại nên đều bị tiêu-diệt. Các quốc trưởng Bạch Thát, Uy Ngô, Thổ Phồn (Tây Tạng) tuân lệnh đưa con đến kết nghĩa hôn nhân. Quốc vương Vân Nam, Kim Xỉ, Bồ Cam gửi con trai tới làm con tin. Nước Đại Hạ ở Trung Nguyên và nhà Tống mới mất, thì người người trong lãnh-thổ đều biến thành con dân.

Chỉ có An Nam là nước nhỏ bé, miệng thì nói phục-tùng nhưng tâm thì chưa phục. Tuy được cai trị một phương, hàng năm triều cống không khuyết, nhưng chưa tỏ hết lòng thành. Việc mang quân đi hỏi tội là lý đúng của đại quốc...

Đối chiếu sử Việt: Thoát Hoan sang đánh Việt Nam lần 1 (1283). (trận Vạn Kiếp Thoát Hoan trốn về Tàu, (1285).

Năm 1287, Thoát Hoan sang đánh lần thứ 2. Bạch Đằng giang anh hùng.
- Nhà **Minh** (1368 - 1644 T.L.)

Đối chiếu sử Việt: Sau khi đánh bại nhà Hồ (Hồ Quý Ly), nhà Minh ngặt nghèo cai trị dân Việt. Lê Lợi đã gian khổ trong 10 năm (1418-1428) thắng quân Minh.

- Nhà **Thanh** (1644-1912 T.L.)

Năm 1788, vua Càn-Long sai Tôn-Sĩ-Nghị khởi quân bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam sang đánh nước Việt. Sự-nghiệp của vua Quang-Trung tuy ngắn-ngủi, nhưng rất sáng chói. Sự-nghiệp của ngài là cả một khoa-học kiêm nghệ-thuật về quân-sự của thời đại XX, hợp với chiến-lược toàn-diện chiến của chiến-tranh chớp-nhoáng, cũng như về chính-trị phải nói rằng: Vua Quang-Trung là người của thời-đại XX trên kế-hoạch xã-hội và chính-trị.

- Năm 1926 Trung Hoa được thống nhất, Tưởng Giới Thạch được đề cử làm tổng-thống. Chế độ Cộng Hòa (1912-1925 T.L.)

Năm 1931, tập hợp các lực lượng ở các tỉnh Đông và Nam Trung Hoa, thành lập Cộng Hòa Xô Viết Trung Hoa, Mao Trạch Đông làm chủ tịch.

Năm 1936, Quốc và Cộng đã cùng nhau chống Nhật. Ngày 1-10-1949, Mao tuyên bố thành lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

* Thời Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch, năm 1940 đã quy định tám con đường phát triển của nòi Hoa trong bộ “ Đông Á Địa Lý “:

- 1- Tây Bá Lợi Á,
- 2- Tây Tạng Ba Tư,
- 3- Tân Cương,
- 4- Ấn Độ,
- 5- Việt, Thái, Miến, Tân Gia Ba,
- 6- Nam Dương liệt đảo,
- 7- Úc châu,
- 8- Thái Bình Dương đông liệt đảo, Hàn.”

5- Truyền thống chống xâm lăng, ‘Cứu Quốc Tồn Chúng’ của Việt Nam.

Nếu đối chiếu lịch sử Trung Quốc với lịch sử Việt Nam, ta thấy:

- Vào thời Nam - Bắc triều (221-589 sau T.L.), trong khi dân Tàu 20 triệu đã bị **bộ**

tộc Tiên Ti dân số chỉ 400 ngàn người chiếm nửa nước Tàu (vùng đất Hoa Hạ) trong gần 2 thế kỷ.

- Giai đoạn “Ngũ Đại Thập Quốc” (906-960) **bộ tộc Sa Đà** với dân số 100 ngàn người đã chiếm miền Bắc Trung Hoa trên nửa thế kỷ.

- Triều Tống (960-1279) với dân số 120 triệu đã phải triều cống các bộ tộc Liêu chỉ có 4 triệu dân, và **bộ tộc Kim** (2 triệu dân).

- **Mông Cổ** với 2 triệu dân đã chiếm trọn lãnh thổ Trung Hoa trong vòng 90 năm và đặt ra nhà Nguyên (1280-1367).

- **Dân Mãn** chỉ có 1 triệu dân đã diệt nhà Minh, đô hộ Trung Hoa gần 3 thế kỷ (từ 1644-1911) và lập ra nhà Thanh. **Triều Mãn Thanh** đã bắt 150 triệu chú “con Trời” (Tàu) phải ngoan-ngoãn gióc tóc, thắt bím, mặc y phục Mãn...

Ngược lại Việt Nam:

- Thời **Ngô Quyền** (939-965) đã diệt quân **Nam Hán** gây nền tự chủ.

- Thời **Bà Trưng** (40-43) chỉ trong thời gian ngắn đã dẹp 65 thành trì trong vùng Lĩnh Nam dựng nền độc lập cho nước nhà.

- Đời nhà Lý, **Lý Thường Kiệt** (năm 1075) đã đem quân phạt Tống.

- **Đời nhà Trần** (1225-1400) đã ba lần đại thắng quân Mông Cổ (nhà Nguyên).

- Thời hậu Lê (1428-1527), **Lê Lợi** đã đánh đuổi quân Minh.

- Đại đế **Quang Trung** năm 1789 đã dẹp 10 vạn quân Thanh, đến nỗi Tôn Sĩ Nghị bỏ cả ấn kiếm chạy về Tàu....

KẾT

Ngày nay, thật là một tủi-nhục, có nhiều nhà khoa bảng Việt đã thành lập những nhóm gọi là “nghiên-cứu”, nhằm tôn vinh “*Thiên Triều Chủ Nghĩa*” hay *tán tụng, ngâm nga thơ Đường, Hán* mà coi nhẹ văn hóa “*Tứ Di*”!

Họ đã bị cấy vào trong đầu những hình ảnh một anh Tàu, như một *Khổng Minh*, một *Tào Tháo*, một *Lưu Bị*, một *Quan Công*, một *Hán Cao Tổ*, một *Hàn Tín*, một *Lý Bạch*, một *Đào Tiềm*, ... Khi bị cấy như thế tức là họ đã nhận lãnh cái “sinh tử phù” vào trong đầu óc!

Đã từ lâu trên đường công danh khác nhau trong mọi thời thống-trị, những thế-hệ học hành thường bị đầu độc bởi chính-sách văn hóa, chế-độ tuyển lựa, lâu riết in vào trí não những thành kiến “vong bản”, coi những học thuật ngoại nhập là quốc học, là tinh hoa của dân tộc, là đường sáng và đường sống duy nhất! **Tệ hại hơn nữa là coi xã hội Việt như một mảnh đất hoang trống, tự nó chưa có một trồng cấy nào!**

Các câu ngạn ngữ của tiền nhân đã cảnh-giác điều vọng ngoại: “*chiên chiên nuôi tu hú*” hay “*mẹ gà con vịt*” hoặc

“*Mồ cha không khóc, khóc mả mối,*
Mả mẹ không khóc, khóc bối bùng-bong”.

Tiếc hận thay, biết bao nhiêu người bôn ba, lao khổ, hy sinh tính mạng để lo giải cứu đất nước vì không vững tinh thần dân tộc nên đã “*hợp*” phải những tư tưởng ngoại lai, “*phi dân tộc*”,

Dân Việt chúng ta từ ngàn xưa đến mãi mãi về sau luôn luôn khẳng quyết:

*Nam Quốc sơn hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.”*

(Lý Thường Kiệt)

(Núi sông nước Nam vua Nam ở. Số trời đã rõ ràng phân định. Có sao lũ giặc lại xâm lấn? Tất giặc sẽ thảm bại.).

Quyết vì ‘Sống Còn ‘ của Dân Tộc, vì tương lai sáng sủa của toàn dân và tin tưởng vào truyền thống của đất nước là lẽ Tất Thắng chúng ta toàn dân Việt quyết thoát Tàu để xứng đáng là CON RỒNG CHÁU TIÊN.

NGUỒN THAM KHẢO:

- 1- Nguyễn Đăng Thục, ‘Lịch Sử Triết Học Đông Phương’, Tập 2, Nhà xuất bản T/P HCMm in lần 3, 1999.
- 2- Lý Đông A, ‘. Huýế Hoa’, nhà xuất bản Gió Đáy, Cholon năm 1967.
- 3- Phạm Việt Châu, ‘Trăm Việt Trong Vùng Định Mệnh’ xuất bản tại Hoa Kỳ, năm 1997.
- 4- Trần-Trọng-Kim, “Việt-Nam Sử Lược”, Quyển 1, trang 212, 213, Sống Mới xuất bản 1978.
- 5- Lê Đình Thông, “Mười năm Quan Hệ Việt Trung, Tham Luận hội thảo chính trị 96 tại Washington DC ngày 23, 24/4/ 96.
- 6- Hoàng văn Chí, “ Từ Thực Dân đến Cộng Sản”.
- 7- (Charles O Huckler, ‘China ‘s Imperial Past’, Stanford University Press, Stanhford, CA 1975’.
- ‘Huang Ti (Hoàng đế, thủy tổ Tàu) reportedly fought and won a great battle against ‘barbarians’ somewhere in modern Shansi province, and after his victory was accepted as national leader by tribes throughout the Yellow tiver plain. Some Chinese writers suggest that China ‘s history as a nation actually with Huang-Ti.’
- 8- Herold J. Weins, ‘Han Chinese Expansion South China’ The Shoe Spring Press inc., 1967.
‘Một nhóm người gọi là T’ung-jen sống ở vùng phía Tây tỉnh Sơn Đông thời nhà Chu di dân từ đó đến phía Tây Nam Hồ Bắc. Lịch sử của họ kéo dài đến tận thời kỳ sau T.L. Năm 450, họ nổi dậy và đủ mạnh để kháng cự lại quân nhà Hán.’
“Cuộc Nam chinh của người Hoa không phải tiến vào vùng hoang dã không có dân cư mà cũng không phải cuộc bành trướng kiểu Hoa Kỳ đoạt đất đai của đám dân mọi rợ. Khi nền văn minh Trung Quốc có bản sắc rõ rệt của Trung Quốc lần đầu tiên xuất-hiện tại bình nguyên Trung Quốc thì vùng đất miền Nam đã có những sắc dân cư ngụ tại đó và họ đã có một trình độ phát-triển văn hóa không kém người Hoa. Như vậy cuộc bành trướng về phương Nam của người Trung Hoa đã làm phong-phú cuộc sống cho người Hoa nguyên-thủy và văn hóa của họ.”
- 9- Theo Edward H. Schafer: “Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, nghệ thuật trồng lúa nước và thuần hóa súc vật đã được người Tàu thu hóa từ những chủng tộc mà họ khinh bỉ tại phương Nam xa xôi.”
- 10- Theo Wolfram Eberhard, “A History of China”, University of California Press, Berkeley and Los Angeles, 1971. đã từng giảng dạy tại đại học Bắc Kinh đã để ra nhiều năm nghiên cứu về phong tục, tín ngưỡng của các sắc dân tại Nam Trung Quốc đã nhận xét như sau:
“Ý kiến cho rằng chủng tộc Hán đã sản sinh ra nền văn minh cao đại hoàn-toàn tự lực do chính những tài năng đặc biệt của họ thì nay đã không thể đứng vững. Hiện nay người ta đã hiểu rằng xưa kia không có một chủng tộc Hán và ngay cả người Hán cũng không có nữa. Vì thế chúng ta thấy rằng không hề có một nước Trung Quốc văn minh với chung quanh toàn là những dân tộc man rợ mọi rợ, mà chỉ có một nước Trung quốc và các quốc gia chung quanh cũng văn minh như họ tuy theo một đường lối khác.”

- 11- Herold J. Wiens, “*Han Chinese Expansion on South China*”, The Shoe String Press Inc. 1967.11-

“Theo học giả Andreas Lommel trong tác phẩm “Prehistoric” đã nêu lên tám nền văn hóa căn bản tạo dựng ra nền văn hóa Trung Hoa:

-Nền văn hóa thứ nhất từ Đông Bắc đến tập trung tại Hà Bắc (Hopei), Sơn Đông (Shangtung). Tổ tiên của họ là người Tung Xích chuyên về săn bắn, sau chuyển sang chăn nuôi mà căn bản là nuôi heo.

-Nền văn hóa thứ nhì từ phía chính Bắc tới, mà trung tâm là tỉnh Sơn Tây và Nội Mông, Tổ tiên của họ là người Mông Cổ, nghề nghiệp chính là săn bắn.

-Nền văn hóa thứ ba từ Tây Bắc tiến lại, tập trung tại các tỉnh Cam Túc, Thiểm Tây. Tổ tiên họ là người Thổ (Turkish). Họ cũng chuyên về nghề săn bắn, trồng lúa tặc (millet) và biết thuần hóa ngựa.

-Nền văn hóa thứ tư từ miền Tây lại, tập trung ở các tỉnh Tứ Xuyên và miền núi của các tỉnh Cam Túc và Thiểm Tây. Tổ tiên của họ là người Tây Tạng (Tibetan). Họ là dân tộc chuyên về nghề chăn nuôi dê cừu.

Các nền văn hóa thứ năm, sáu, bảy và tám từ phương Nam đưa lên, chuyên về canh nông.

12- ‘Kenneth Scott La Tourette, “*The Chinese Their History and Culture*”, The MacMillan Co. N.Y. 1964.

‘Chữ China và Chinese ai cũng hiểu China là nước Tàu và Chinese là thuộc Tàu (người Tàu hay tiếng Tàu. Đó là nghĩa thông thường, nhưng khi đọc các tài liệu nghiên cứu về văn hóa lịch sử thì không nên hiểu một cách hạn hẹp vào nước Tàu hay người Tàu, mà nên hiểu là chỉ chung nhiều sắc dân cư ngụ khắp nước Tàu. Hai chữ China (tiếng Anh) và Chine (tiếng Pháp) do phiên âm từ chữ Tân (Ts’in, Ch’in), thời Tân Thủy Hoàng’.

(The name China is a foreign appellation probably derived from a dynasty which reigned over the Empire in the 3rd century B.C. The Chinese long heldt as an ideal that there should be only one political as ministration for civilized mankind and regarded their own as that government. They might speak of China as Tien Hsia - “Under Heaven”. The most frequent name employed was Chung Kwo - “The Middle Kingdom”. The Chinese often denominated themselves Han Diên or the “Men of Han”, after a famous dynasty of that name. Tang Diên, or the “Men of Tang”, after another famous dynasty, was frequently on the lips of the Chinese in the South.”

13-Arthur Cotterell, “*China, A Cultural History*”, First Mentor Printing, 10/ 1990.

14- Fitzgerald, “*China, A Short Cultural History*”, Frederick A Pracger Publisher, N.Y.1961.

15- Herlee Glessner Creel, “*The Birth of China*”, Frederick Ungar Publishing Co., New York, 1970.

16- Henneth Scott Latourette, “*The Chinese Their History and Culture*”, New York, The Macmillan Co.. 1954

17- Wilhelm G. Solheim H. Ph. D., “*New Light On A Forgotten Past*”, National Geographic, vol. 139, No. 3 March, 1971.

18- Charles O. Hucker, “*China’s Imperial Past*”, Stanford University Press, Stanford California, 1975

